

Người để lại “đóm lửa ban sơ”

Tôi bàng hoàng khi nhận tin nhà thơ Cù Huy Cận đã ra đi vào 20 giờ 53 phút ngày 19 tháng 2 tức ngày 11 tháng Giêng năm ất Dậu! Còn nhớ hôm họp tổng kết cơ quan cuối năm, ông hăng hái phát biểu, vui mừng với những công việc mà cơ quan đã làm được trong năm, và ông “trình bày” nỗi lòng mình về những trăn trở, lo lắng trước những vấn đề bất cập của tình hình thế giới và trong nước hiện nay... Họp cơ quan, hay họp chi bộ, bất cứ cuộc họp nào, cuối cùng ông cũng thường nói tới những vấn đề: Đoàn kết, gìn giữ hoà bình, chống tham nhũng, xây dựng đất nước... và trách nhiệm của người đảng viên, người cầm bút, trách nhiệm của văn nghệ sĩ trước nhân dân... Nói xong ông như thấy nhẹ lòng và “thưởng” cho mình một xuất bún đậu - chấm mắm 3 ngàn đồng hoặc một xuất cơm hộp giá 6 nghìn đồng. Ai có dịp nhìn thấy ông ăn cũng thấy “thèm” bởi ông ngồi ăn ngon lành, hồn nhiên như một anh nhà nông đã cày xong thửa ruộng. Có hôm ông ngồi ở phòng bảo vệ, ăn chiếc bánh, cái kẹo, hay củ sắn, củ khoai, mà anh em trong cơ quan, ai đó đã “biểu” ông, cũng vậy. Một lần bay cùng bác Hà Xuân Trường vào Thành phố Hồ Chí Minh công tác. Gặp chúng tôi, bác Trường tùm tùm cười nói: Phục anh Cận quá! Tôi ăn không nổi một xuất trên máy bay mà anh ăn ngon lành hết, lại còn xin thêm một cốc nước cam nữa. Chúng tôi mừng và yên lòng vì thấy ông sung sức. Làm việc cũng vẫn khoẻ, minh mẫn, mà viết cũng sung sức lắm. Tết ất Dậu ông viết bài thơ xuân Đóm lửa ban sơ... đầy dũng khí:

Bác thợ rèn - ông thần phép lạ

Ngực để trần hồng nâu ánh lửa

Bác cho tôi đóm lửa ban sơ

Tôi luyện rèn năm tháng thành thơ.

Vậy mà bữa trưa cuối cùng của ông ở “sân 51” lại là bữa bún đậu - chấm mắm hôm trước tết đó ư? Hôm đó ông vẫn ngồi ăn ngon lành lắm. Tôi chạnh nhớ đến hình ảnh, thuở nhỏ, phải ăn khoai nhiều quá ông phát sợ, khi ăn phải củ khoai hà, ông muốn nhè ra, nhưng lại sợ mẹ, nên lại gắt nuốt vào rồi ứa nước mắt. Ông kể với chúng tôi về trận đói năm 1945. Cái năm ất Dậu kinh hoàng ấy có 2 triệu người chết đói!... Ông thương mẹ lắm, vì trong mọi khó khăn, mẹ là người gắng sức, hết lòng chèo lái con thuyền của gia đình qua cơn hoạn nạn, và lo cho ông học hành. Ông mê bố ở cái giọng đọc Kiều... Những năm tháng tuổi thơ đầy ấn tượng đã cho ông nếp sống thật tiết kiệm, giản dị, gần gũi với mọi người. Tiếp xúc với ông, chẳng ai thấy có khoảng cách xa, cho dù ông đã từng là Bộ trưởng Canh nông và Thanh tra đặc biệt của Chính phủ lâm thời, Thứ trưởng Bộ Văn hoá, Bộ trưởng đặc trách Văn hoá thông tin của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng... và là Viện sĩ Viện Hàn lâm Thơ thế giới năm 2001. Ông vinh dự được nhận giải thưởng Hồ Chí Minh (đợt I - 1996). Với “sân 51”, ông Viện sĩ Viện Hàn lâm thơ thế giới ấy gần gũi như một người bạn. Sau những bữa trưa giản dị, ông thường được mọi người trong cơ quan, ai đó, gặp ông, biếu cốc nước chè, hoặc chai côca (nước ngọt mà ông thích

uống) để rồi được nghe ông kể những câu chuyện hóm hỉnh, hay đọc một bài thơ mới viết!... Làm việc đúng giờ là tác phong của ông. Có một lần đi công tác Lạng Sơn, tôi chậm giờ mất 5 phút. Dẫu đã xin lỗi, nhưng tôi vẫn phải nhận lời khiển trách nặng nề. Có lần hẹn làm việc với đài truyền hình, hay nhà báo nào đó, ông chẳng kịp đợi xe đến đón mà ông tự đi tắc xi (nếu trời mưa) hoặc xe ôm đến cơ quan! Gặp ông xuống xe ở cổng, khi thì chị bán nước, anh xe ôm, anh lái xe, hoặc bảo vệ ở cổng, chạy đến giúp ông xách túi, dắt ông vào sân. Một lần thấy ông bước lên những bậc thang từ sân lên phòng thật nguy hiểm, tôi giúp ông bước lên từng bậc thêm. Ông bước chậm rãi, rút khoát, thận trọng và nói với tôi: Cô dắt tôi như dắt trẻ thơ ấy. Tôi nói: Trẻ thơ là trong sáng, hồn nhiên lắm. Ông lại nói: Nếu tôi là trẻ thơ thì ai cũng hôn vào má tôi được. Nói rồi ông cười hóm hỉnh. Tôi chợt nghĩ hình như tâm hồn và trí tuệ của ông không chấp nhận cái tuổi ngoài 80 mà ông đang có. Tôi thấy ông gọi điện thoại cho nhiều người không phải mở sổ. Số điện thoại của chúng tôi chỉ nói một lần là ông nhớ. Ông nói tiếng Pháp, và trả lời phỏng vấn, rõ ràng, mạch lạc và rất hay. Nếu ông không đeo máy nghe, và chân bước chậm, thì chẳng ai nghĩ ông đang ở tuổi 85-86! Ông nói, ông đến cơ quan vì nhớ công việc, nhớ mọi người. Mỗi lần đi công tác về dù trong nước, hay nước ngoài ông đều có quà cho chúng tôi. Khi thì quả cóc, chiếc bánh gai, bánh Cudơ (Nghệ An) hoặc một thỏi sôcôla... (những lần ông sang Pháp ở tuổi 81-82) thế rồi ông kể: đi xa, tôi nhớ cơm cô Hương (mấy năm trước, cơ quan tôi vẫn có bếp tập thể) tiền lương cô Trung, cô Hiền, chè xanh pha đường cô Thịnh, “quán nước” ông Thuý v.v... Rồi ông nhắc tên mọi người, kể việc của từng người và tâm sự: Lương tôi bây giờ đủ sống. Tôi viết bài, góp nhặt thêm cho các cháu thôi, vì chúng còn thơ dại!... Miệng ông cười, nhưng mắt thì rơm rớm. Tôi chợt nhớ đến những vần thơ ông viết cho con, cho trẻ thơ:

Con ngủ rất êm

Có bố nằm bên

Con như nhà giữa

Bố như hiên thêm

hay:

Cu chào bố - Bố chào cu

Hai đầu dây nói tuồng như ở nhà

Cu ơi lành bệnh bố ra

Bố xô khế cửa, cu sà vào tay!

(Bệnh viện Việt - Xô - 1974)

Một lần đi công tác về, qua cửa hàng sửa, ông nói xe dừng lại, ông xuống mua mấy hộp sữa tươi mang về nhà. Chúng tôi băn khoăn, ông giải thích: Thứ nhất - tôi mua ở đây là chỗ quen, yên tâm không có hàng giả. Thứ hai - là để bà nhà tôi đỡ phải đi chợ. Ngay cả giặt giũ, tôi cũng chỉ để bà ấy giặt hộ cái áo, còn quần thì cứng lắm, phải tay đàn ông mới giặt được. Tôi hiểu vì sao hình ảnh người phụ nữ trong thơ ông lại được trân trọng đến như vậy:

Nắng chia nửa bãi chiều rồi
Vườn hoang trơ trọi xếp đôi lá trầu
Sợ buồn con nhện dăng mau
Em ơi hãy ngủ... anh hầu quạt đây!
Vậy mà, giờ ông đã đi xa mãi mãi rồi ư? Phải chăng ông nặng lòng với
Tình bạn Xuân Huy, mà cuộc hẹn hò, đã được ông nói đến từ nhiều
năm trước:

Biển lớn băng qua ấy biển đời
Biển vào vũ trụ ánh sao mờ
Diệu dò thế giới bên kia trước
Khỏi lạ đường khi Cận tới nơi!
(Diệu ơi - Diệu đã về Yên Tĩnh)

27-7-1986

Tôi nhói lòng khi nghĩ rằng vĩnh viễn từ nay "sân 51" không được đón
ông, dắt ông vào phòng làm việc. Tôi không bao giờ còn được nghe
ông hỏi: Cô có bài nào mới không?... Cây xi xum xuê cành lá trước
sân như rũ xuống - cầu chúc cho ông được bình an thanh thản nơi
vĩnh hằng - người đã để lại cho chúng tôi - và thế hệ sau - Đóm lửa
ban sơ vô giá.

N.M.T.T

(Báo Văn nghệ trẻ)